

Số: 33 /QĐ-BCĐ

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo của
Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội
và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI
VÀ XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BV ANTQ TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/5/2020 của Ban Chỉ đạo 138/CP ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh;

Theo đề nghị của Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh) tại Tờ trình số 187/TTr-CAT, ngày 03/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Như*

- BCĐ 138/CP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Trưởng BCĐ tỉnh;
- Các đ/c Phó Trưởng BCĐ (để p/hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, NC, CAT(PV01).

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO PCTP, TNXH
VÀ XDPT TOÀN DÂN BVANTQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm,
tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /QĐ-BCĐ ngày 06/8/2020
của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Quy định này quy định về nội dung, hình thức, thời hạn và trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Báo cáo trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng yêu cầu về nội dung, hình thức, thời hạn.

2. Hình thức, thể thức văn bản, sử dụng và bảo mật dữ liệu, thông tin, thống kê báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện có trách nhiệm quản lý, báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người theo quy định này.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản đối với Ban Chỉ đạo tỉnh.
2. Chế độ báo cáo bao gồm: Báo cáo định kỳ (Báo cáo Quý I, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo Quý III, Báo cáo năm), báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất.

Điều 5. Nội dung báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

a) Khái quát tình hình chung, những vấn đề nổi về tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và những vấn đề khác được dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, lĩnh vực công tác.

b) Kết quả thực hiện

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người.

- Công tác phòng ngừa (tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục, cảm hóa người vi phạm pháp luật, người có nguy cơ vi phạm pháp luật, việc thực hiện mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người...).

- Công tác phối hợp liên ngành, phối hợp giữa các lực lượng, địa bàn, hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người.

- Công tác tham gia xây dựng pháp luật liên quan đến phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người.

- Công tác phát hiện, xử lý tội phạm (các loại tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, mua bán người, truy nã tội phạm...).

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử và kết quả xử lý những vụ việc, vụ án được dư luận quan tâm.

- Việc thực hiện các Đề án, Dự án của Chương trình phòng, chống tội phạm, Chương trình phòng, chống ma túy, Chương trình phòng, chống mua bán người và các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí (nếu có).

c) Nhận xét, đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

d) Kiến nghị, đề xuất.

đ) Dự báo tình hình, phương hướng công tác, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện.

2. Báo cáo vụ việc

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo nhanh vụ việc khi phát sinh, phát hiện những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, các vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc được dư luận quan tâm tại địa phương, cơ quan, lĩnh vực công tác, nội dung gồm:

a) Nội dung vụ việc, diễn biến, thời gian, địa điểm, nguyên nhân, hậu quả đã xảy ra.

b) Các biện pháp đã thực hiện để ngăn chặn tình hình, hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả.

c) Dự báo khả năng diễn biến và tác động ảnh hưởng của vụ việc.

d) Chủ trương, biện pháp xử lý của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng địa phương giải quyết, xử lý vụ, việc xảy ra.

đ) Kiến nghị, đề xuất yêu cầu giải quyết.

3. Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, nội dung cơ bản gồm:

a) Tình hình chung và tình hình liên quan đến nội dung cần báo cáo.

b) Kết quả thực hiện các mặt công tác liên quan đến nội dung cần báo cáo.

c) Dự báo tình hình.

d) Chủ trương biện pháp tiếp tục thực hiện.

đ) Kiến nghị, đề xuất, đơn vị yêu cầu giải quyết.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ

1. Báo cáo Quý I: Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 3 của năm thuộc kỳ báo cáo.

2. Báo cáo sơ kết 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của năm thuộc kỳ báo cáo.

3. Báo cáo Quý III: Tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9 của năm thuộc kỳ báo cáo.

4. Báo cáo tổng kết năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thuộc kỳ báo cáo.

Điều 7. Thời hạn báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

- a) Báo cáo Quý I: Gửi trước ngày 17/3 hằng năm.
- b) Báo cáo sơ kết 6 tháng: Gửi trước ngày 17/6 hằng năm.
- c) Báo cáo Quý III: Gửi trước ngày 17/9 hằng năm.
- d) Báo cáo tổng kết năm: Gửi trước ngày 17/12 hằng năm.

2. Báo cáo vụ việc

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo, đồng thời gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh bằng biện pháp nhanh nhất, đảm bảo chế độ bảo mật thông tin, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo chuyên đề, đột xuất

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc theo yêu cầu về thời gian của Trưởng ban; trường hợp đặc biệt khác cần báo cáo, xin ý kiến Trưởng ban hoặc trao đổi, thống nhất với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 8. Cách thức chuyển và nơi nhận báo cáo

1. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh qua các cách thức sau:

- Gửi trực tiếp
- Gửi qua dịch vụ bưu chính
- Gửi qua hệ thống thông tin điện tử

* *Lưu ý:* Đối với báo cáo thuộc danh mục bí mật Nhà nước không gửi qua đường thư điện tử, fax không có bảo mật...

2. Địa chỉ tiếp nhận báo cáo: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Công an tỉnh, 58 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại: 069.4389879, email: bcd138daklak@gmail.com).

Điều 9. Quản lý báo cáo

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý báo cáo theo các quy định của pháp luật và Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý theo đúng Quy định này.

2. Phản ánh bằng văn bản về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Cung cấp thông tin cán bộ thực hiện công tác tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại).

Điều 11. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tiếp nhận, xử lý, tổng hợp thông tin, báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện.

2. Tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tập hợp kiến nghị, đề xuất của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này và định kỳ có thông báo, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, phát thanh, truyền hình đăng tải thông tin tuyên truyền phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định./.

